

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 55, 81, 82, 83, 84 và điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân & gia đình thụ lý số 108/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2019 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Lê Thị N - sinh năm 1981.

Địa chỉ: KDC 6, ấp 2, xã G, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Trương Thanh B - sinh năm 1973.

Địa chỉ: KDC 6, ấp 2, xã G, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Lê Thị N và anh Trương Thanh B là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 231 ngày 24/12/2015.

Tại biên bản thuận tình ly hôn ngày 19/3/2019 của Trung tâm hòa giải đối thoại huyện Đ, chị N và anh B đã tự thỏa thuận như sau:

- Chị N, anh B đồng ý thuận tình ly hôn nhau;
- Con chung giữa chị N và anh B: không có.
- Tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;
- Về lệ phí: chị Lê Thị N tự nguyện chịu.

Cùng ngày 19/3/2019 chị N, anh B làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận kết quả thuận tình ly hôn như trên.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị N và anh Trương Thanh B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: không có

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng: chị Lê Thị N tự nguyện chịu. Chị N đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai số 0002084 ngày 19/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ nên chuyển thu lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- UBND xã G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Xuân Hòa